

Số: 2143 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 23 tháng 08 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án Hỗ trợ cải tạo, sửa chữa doanh trại các đội sản xuất bị hư hỏng do xuống cấp thuộc Đoàn 326

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ về quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ Quy định về quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật; Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3188/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh về giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2026; Quyết định số 3189/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về quản lý điều hành ngân sách địa phương năm 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 437/TTr-SXD ngày 17/8/2026, Thông báo kết quả thẩm định số 4247/SXD-QLXD ngày 13/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Hỗ trợ cải tạo, sửa chữa doanh trại các đội sản xuất bị hư hỏng do xuống cấp thuộc Đoàn 326, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Hỗ trợ cải tạo, sửa chữa doanh trại các đội sản xuất bị hư

hông do xuống cấp thuộc Đoàn 326.

2. Loại, nhóm dự án: Công trình dân dụng, cấp III; dự án nhóm C.

3. Địa điểm xây dựng: Xã Sốp Cộp, xã Púng Bính, xã Mường Lèo, tỉnh Sơn La.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La.

5. Chủ đầu tư: Đoàn 326 - Quân khu 2.

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng công trình 559; địa chỉ: Xóm 10, xã Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

7. Mục tiêu dự án: Công tác cải tạo, sửa chữa nhằm đảm bảo và duy trì sự làm việc bình thường, an toàn của công trình theo quy định của thiết kế trong suốt quá trình khai thác sử dụng. Tăng hiệu quả sử dụng, chống xuống cấp công trình và hoàn thiện cơ sở vật chất một cách toàn diện theo tiêu chuẩn đảm bảo duy trì hoạt động của đơn vị.

8. Quy mô đầu tư xây dựng, giải pháp thiết kế

8.1. Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa nhà Chỉ huy đoàn (S1) 02 tầng, nhà ở và làm việc + nâng cấp nhà vệ sinh thuộc Đồn biên phòng Mường Lèo cũ, nhà ở và làm việc chỉ huy (Đội SX&XDCSCT số 2), nhà ở và làm việc chỉ huy (Đội SX&XDCSCT số 6).

8.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu

8.2.1. Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp nhà Chỉ huy đoàn (S1) 02 tầng, địa điểm xây dựng tại xã Sốp Cộp: Chỉ cải tạo, sửa chữa phòng tiếp đón khách, diện tích khoảng 75 m²

- Tháo dỡ một số vị trí cửa đi, cửa sổ (D6, D7, D10, S6); thay lại bằng cửa khuôn gỗ, cánh cửa pano gỗ đặc;

- Tháo dỡ và thay thế hệ trần thạch cao hiện trạng bằng trần thạch cao phẳng, khung xương chìm;

- Tháo dỡ và xây lại một số vị trí tường bằng gạch không nung, vữa xi măng mác 50, tường trát lại bằng vữa xi măng mác 75; toàn bộ tường sơn lại 3 nước không bả.

8.2.2. Đồn biên phòng Mường Lèo cũ (nay thuộc xã Púng Bính), địa điểm xây dựng tại xã Púng Bính

- a) Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp nhà ở và làm việc 01 tầng, diện tích xây dựng 172 m²

- Cao toàn bộ lớp sơn tường, cột, trần trong và ngoài nhà; sơn lại toàn bộ 3 nước không bả;

- Cải tạo, nâng cấp mái: Xây bổ sung tường thu hồi (vị trí trục 1, trục 7) bằng gạch không nung vữa xi măng mác 50, trát mặt ngoài vữa xi măng mác 75 dày 1,5 cm, lăn sơn hoàn thiện 3 nước không bả; các vị trí trục còn lại lắp dựng bổ sung hệ vì kèo thép hình tổ hợp hàn, sơn 3 nước chống gỉ; xà gồ thép hộp mạ kẽm, mái lợp tôn múi dày 0,35 mm;

- Tháo dỡ cánh cửa đi và thay thế lại bằng cánh cửa pano gỗ.

b) Nhà vệ sinh: Tháo dỡ nhà vệ sinh hiện trạng đã xuống cấp không còn sử dụng được, xây lại nhà vệ sinh 01 tầng, diện tích 14,16 m² (bao gồm phần nhà vệ sinh 6,56 m² và phần sân trước 7,6 m²), với giải pháp:

- Chiều dài nhà 3,0 m (bao gồm 02 gian), chiều rộng nhà 2,0 m; cao độ nền nhà cốt ±0,00 cao hơn cốt sân 0,15 m; cao độ nền nhà cốt ±0,00 đến đỉnh mái 3,0 m; cửa đi bằng cửa khuôn thép;

- Móng xây gạch không nung vữa xi măng mác 50, giằng móng bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200); lót móng bê tông xi măng cấp độ bền B7,5 (mác 100) dày 10 cm;

- Nền nhà bê tông xi măng cấp độ bền B7,5 (mác 100) dày 10 cm; tường xây gạch không nung vữa xi măng mác 50, nền lát gạch ceramic chống trơn kích thước (30x30) cm; trát tường vữa xi măng mác 75 dày 1,5 cm, tường ốp gạch ceramic kích thước (30x60) cm cao 1,8 m; toàn bộ phần tường còn lại lăn sơn 3 nước không bả. Cấu tạo mái: Lợp tôn múi dày 0,35 mm/xà gồ thép hộp mạ kẽm/giằng tường bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200) dày 10 cm;

- Lắp đặt hệ thống cấp điện, cấp nước đồng bộ; dây dẫn điện, đường ống cấp nước đi nổi mặt tường.

8.2.3. Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp nhà ở và làm việc chỉ huy (Đội SX&XDCSCT số 2), địa điểm xây dựng tại xã Sốp Cộp: Nhà 02 tầng, diện tích xây dựng 475 m², tổng diện tích sàn 942 m²

- Tháo dỡ hệ thống thu sét, mái tôn hiện trạng; xây bổ sung một số vị trí tường thu hồi bằng gạch không nung vữa xi măng mác 50, giằng thu hồi đổ bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200); xà gồ thép hộp (thay thế 40%, tận dụng lại 60% khối lượng tháo dỡ); mái lợp tôn múi dày 0,35 mm;

- Cạo toàn bộ lớp sơn tường, cột, trần trong và ngoài nhà, sơn lại 3 nước không bả;

- Tháo dỡ và thay thế toàn bộ thiết bị điện trong nhà, công suất đảm bảo không vượt công suất thiết kế ban đầu của công trình;

- Tháo dỡ và thay thế toàn bộ thiết bị vệ sinh (xí bệt, chậu rửa, vòi xịt, vòi tắm...).

8.2.4. Cải tạo, nâng cấp nhà ở và làm việc chỉ huy (Đội SX&XDCSCT số 6), địa điểm xây dựng tại xã Mường Lèo: Nhà 01 tầng, diện tích xây dựng

khoảng 280 m², tổng diện tích sàn 562 m²

- Cao toàn bộ lớp sơn tường, cột, trần trong và ngoài nhà, sơn lại 3 nước không bả;
- Tháo dỡ và thay thế toàn bộ thiết bị vệ sinh (xí bệt, chậu rửa, vòi xịt, vòi tắm...);
- Thay thế dây nguồn cấp điện về cho nhà bằng dây dẫn Cu/XLPE/PVC;
- Rãnh thoát nước: Chiều dài 80 m; móng bằng bê tông xi măng cấp độ bền B7,5 (mác 100) dày 10 cm; tường xây gạch không nung vữa xi măng mác 75, trát tường vữa xi măng mác 75 dày 1,5 cm; tấm đan bằng bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200) dày 10 cm.

8.2.5. Các chi tiết khác: Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt.

9. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

9.1. Quy chuẩn

- QCVN 05-2008: Nhà ở và công trình công cộng-an toàn sinh mạng và sức khỏe;
- QCVN 03-2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng;
- QCVN 06-2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình; Quy chuẩn sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD về an toàn cháy cho nhà và công trình;
- QCVN 07-2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật;
- QCVN 12-2014/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và công trình công cộng;
- QCVN 16-2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;
- QCVN 18-2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng.

9.2. Tiêu chuẩn thiết kế

- TCVN 4319-2012: Nhà và công trình công cộng-Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;
- TCVN 2737-2023: Tiêu chuẩn tải trọng và tác động;
- TCVN 5574-2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5573-2025: Thiết kế kết cấu khối xây-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4732-2016: Đá ốp, lát đá tự nhiên;

- TCVN 4447-2012: Công tác đất-Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 9379-2012: Kết cấu xây dựng và nền-Nguyên tắc cơ bản về tính toán;
- Bộ tiêu chuẩn TCVN 1651-2018: Thép cốt bê tông;
- TCVN 9206-2012: Lắp đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9207-2012: Lắp đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5935-2013 (IEC 60502-2009): Tiêu chuẩn về cáp điện;
- Bộ TCVN 7305-2008: Hệ thống ống nhựa-ống Polyetylen (PE) và phụ tùng dùng để cấp nước;
- TCVN 4513-1988: Cấp nước bên trong-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 13606-2023: Cấp nước-mạng lưới đường ống và công trình yêu cầu thiết kế;
- TCVN 7957-2023: Thoát nước-Mạng lưới và công trình bên ngoài-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9404-2012: Sơn xây dựng-Phân loại;
- TCVN 9406-2012: Sơn-Phương pháp không phá hủy xác định chiều dày màng sơn khô;
- TCVN 9366-2012: Cửa đi, cửa sổ-Phần 2 cửa kim loại;
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: 1.500.000.000 đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 1.311.663.494 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 41.851.781 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 134.840.221 đồng;
- Chi phí khác: 9.121.535 đồng;
- Chi phí dự phòng: 2.522.969 đồng.

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2026.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách nhà nước (được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 3188/QĐ-UBND ngày 10/12/2025);

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án: Năm 2026.

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án thông qua thuê tư vấn quản lý dự án.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không có.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Đoàn 326 - Quân khu 2 (Chủ đầu tư)

- Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo các nội dung tại Điều 1 Quyết định này, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu của hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt; quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định;

- Thực hiện theo kiến nghị tại Thông báo kết quả thẩm định số 4247/SXD-QLXD ngày 13/8/2026 của Sở Xây dựng;

- Đóng dấu phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công của Báo cáo kinh tế-kỹ thuật theo quy định tại khoản 5 Điều 39 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

2. Các Sở, ngành

Phối hợp, hướng dẫn Chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án đầu tư theo đúng quy định hiện hành; chịu trách nhiệm về quản lý Nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý của mình đối với các công việc có liên quan đến quá trình thực hiện dự án đầu tư.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực X; Đoàn trưởng Đoàn 326 - Quân khu 2; Thủ trưởng cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh, TTPVHCC;
- Chủ đầu tư.
- Lưu: VT, NC, D.Thanh.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Tiến